

Số: /CT-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 9 năm 2022

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Trong những năm qua, các địa phương, đơn vị đã tập trung tăng cường các điều kiện nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh. Nhiều cơ chế, chính sách để hỗ trợ và phát triển giáo dục đã được các ngành, các cấp tham mưu ban hành; việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy học, việc tuyển dụng đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu dạy học được các địa phương, đơn vị quan tâm. Nhờ đó, chất lượng nuôi dạy, giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, đến nay còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đó là: Một số địa phương chưa đủ điều kiện để huy động hết số trẻ 3- 4 tuổi ra lớp; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ chưa được giải quyết triệt để, cơ cấu đội ngũ giáo viên còn chưa hợp lý... Để tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh; thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch năm học an toàn, linh hoạt, chất lượng; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em, học sinh, hoàn thành chương trình giáo dục theo kế hoạch và bảo đảm chất lượng giáo dục của từng cấp học, chương trình đào tạo.

b) Hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh phù hợp với thực tiễn, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới giáo dục, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, tổ chức sơ kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

c) Nâng cao chất lượng giáo dục, tạo môi trường, hệ sinh thái giáo dục phát triển lành mạnh, bình đẳng, sáng tạo, khuyến khích đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc điểm từng địa phương, đơn vị. Nghiên cứu tham mưu, đề xuất chính

sách ưu tiên cho giáo viên, học sinh vùng sâu vùng xa, những khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về Xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện đúng các quy định về quản lý thu, chi tài chính, công khai các khoản thu đầu năm học; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tăng cường quản lý, sử dụng sách tham khảo tại các cơ sở giáo dục. Có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm đầy đủ, thuận lợi cho học sinh khi bước vào năm học mới.

đ) Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND về Quy định chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên khuyết tật đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2026; Nghị quyết số 22/2021/HĐND về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 22/2021/NĐ-HĐND; Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND về Quy định kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về Chương trình Sửa học đường đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2025-2026.

e) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình-nhà trường-xã hội để tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em, học sinh bảo đảm an toàn, hiệu quả, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, tăng cường giáo dục sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, học sinh.

g) Nghiên cứu, thí điểm và tham mưu để nhân rộng các cơ sở giáo dục tự chủ và tự chủ một phần nhằm giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục ở những nơi có điều kiện kinh tế thuận lợi.

h) Phối hợp với Sở Nội vụ để thực hiện việc tuyển dụng giáo viên theo chỉ tiêu biên chế được phân bổ hàng năm bảo đảm về số lượng và chất lượng; đồng thời, có giải pháp phù hợp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là những môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

i) Rà soát, tính toán nhu cầu giáo viên các cấp học, nhất là với các môn học mới để có phương án bố trí nguồn lực và đặt hàng đào tạo với các cơ sở đào tạo giáo viên bảo đảm nguồn tuyển dụng giáo viên hàng năm của tỉnh.

k) Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục, tránh tình trạng hình thức, thành tích trong kiểm tra, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia.

2. Sở Nội vụ

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở GDĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố về số lượng thừa, thiếu giáo viên của từng trường, từng cấp học, môn học, tham mưu thực hiện rà soát cơ chế, chính sách phân bổ biên chế giáo viên phù hợp hiệu quả; tuyển dụng theo lộ trình sát thực tiễn, trong đó ưu tiên những khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

b) Hướng dẫn Sở GDĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tuyển dụng số biên chế được giao nhưng chưa tuyển dụng và số biên chế được giao bổ sung theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương; hướng dẫn thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức cần có các giải pháp hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục, từng địa phương.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên việc bố trí kinh phí cho giáo dục và đào tạo, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 96 của Luật Giáo dục năm 2019.

b) Tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, thực hiện lồng ghép có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án, dự án đã được phê duyệt để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định để duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện các mục tiêu giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục.

4. Sở Kế hoạch Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó lồng ghép các chính sách, phương án giải quyết các khó khăn trong lĩnh vực giáo dục.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở GDĐT và các địa phương huy động nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất trường lớp học trên địa bàn tỉnh, thực hiện đúng quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu.”

5. Các Sở, Ban, ngành liên quan căn cứ phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng cơ chế, chính sách, phương án giải quyết, đề xuất

với UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các khó khăn trong giáo dục.

6. Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ động thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp tại từng địa bàn, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, học sinh, không để tình trạng gây bức xúc trong Nhân dân; bảo đảm trẻ em mầm non, học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

b) Huy động, lồng ghép các nguồn vốn để xóa các điểm trường, phòng học tạm bợ ở các huyện miền núi.

c) Tăng cường công tác quy hoạch, tham mưu bố trí quỹ đất để xây dựng phát triển trường, lớp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; rà soát, kiểm tra các dự án khu đô thị mới, có biện pháp yêu cầu các chủ đầu tư dành quỹ đất và xây dựng các cơ sở giáo dục theo quy hoạch đã được phê duyệt; tiếp tục đẩy mạnh phát triển các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập để giảm áp lực cho trường mầm non, phổ thông công lập, đặc biệt tại các địa bàn khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực đông dân cư.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non.

đ) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và các cơ quan chức năng tại địa phương chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; đặc biệt là khẩn trương hoàn thành kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em, học sinh.

Sở GDĐT chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Chỉ thị này. Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu VT, KGVX (Hạnh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tân

